

Nhân ngày 30/4/2000, kỷ niệm 25 năm gọi là **"Kết thúc chiến tranh"** Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã gọi đến Đảng và chính phủ Cộng sản Việt Nam một bức thư với nguyên văn như sau:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TĂNG THỐNG

PHẬT LỊCH 2543

SỐ 2/VTT/VP

Đồng kính gửi :

Ông Lê Khả Phiêu, Tổng bí thư Đảng Cộng sản VN
Ông Trần Đức Lương, Chủ tịch CHXHCNVN
Ông Phan Văn Khải, Thủ tướng CHXHCNVN
Ông Nông Đức Mạnh, Chủ tịch Quốc hội CHXHCNVN

Nghĩa Hành, ngày 21 tháng 4 năm 2000

Thưa quý Ngài,

Từ hơn một tháng qua Đảng và Nhà nước bắt đầu tổ chức ăn mừng ngày kết thúc chiến tranh 30.4.1975. **"Đại thắng mùa xuân"**, **"Giải phóng miền Nam"**, **"Thống nhất đất nước"**, **"Độc lập và hòa bình"**, v.v... sẽ là những đề tài được ca ngợi.

Nhân danh Viện Tăng thống và Hội đồng Lưỡng viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tôi muốn nói lên những điều mà có lẽ Đảng và Nhà nước sẽ không có cơ hội nhắc tới trong dịp Kỷ niệm 25 năm này.

Nghĩ đến những người đã chết và để tâm lo cho gia đình họ

Hai điều tôi mong được quý Ngài lưu tâm, là những người tử vong, tàn tật vì cuộc chiến, và quyền sống của người dân với đầy đủ các quyền tự do căn bản chưa được công nhận.

Theo số liệu chính thức của Nhà nước, trong cuộc chiến vừa qua có ba triệu người chết, 300.000 bộ đội mất tích chưa tìm thấy mộ phần. Trong thực tế, số liệu này còn cao hơn gấp bội. Chưa kể hàng triệu người tàn tật, hàng triệu gia đình có con em chết trận không được nâng đỡ hay đền bù xứng đáng. Chưa kể số phận đồng đảo binh sĩ tử vong hay tàn tật thuộc miền Nam cũ chưa hề được nhắc nhở như con dân một nước, dù chiến tranh chấm dứt từ lâu, dù lưỡng cực phân tranh trên thế giới đã cáo chung. Chưa kể nạn nhân chết oan ức hoặc bị hành hạ tàn bạo trong thời Cải cách Ruộng đất, mà con số 700.000 người đã được các cán bộ trong cuộc tiết lộ. Chưa kể nạn dân bị tàn sát trong cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, đặc biệt tại Huế. Chưa kể trên 100.000 người bị hành quyết trong các Trại Cải tạo, và gần một triệu người bỏ thân trên biển cả khi vượt biển tìm tự do. Biết bao đau bể thảm sầu trong một bài tính cộng.

Đó là những người đã chết hoặc sống trong phủ phàng, quên lãng.

***Chọn lựa duy nhất :
Vào tù hay vào giường máy Đảng***

Nhắc đến quyền sống của người dân với đầy đủ các quyền tự do căn bản, tôi chợt nhớ lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh : **"Độc lập mà dân không được tự do, không được hạnh phúc, thì độc lập không có nghĩa gì"**. Sự thật ngày nay, 80% nông dân và người lao động sống trong cảnh bán hàn, đói khổ. Sung túc bề ngoài chỉ thấy ở vài thành phố lớn, làm màu mè cho khách du lịch hay những nhà ngoại giao phương Tây, nhằm cầu viện trợ kinh tế. Sung túc nói đây là sung túc trong tham nhũng và chực giết của nhau, chứ chưa là đời sống ổn định thái hòa của một xã hội an sinh.

Muốn biết quốc gia thịnh suy như thế nào, chỉ cần nhìn vào đời sống của một người dân thường, một đoàn thể, một tôn giáo. Hiện tại ở nước ta, đoàn thể hay tôn giáo không được quyền tự do tồn tại, vì điều 4 trên Hiến pháp quy định sự độc tôn của tư tưởng Mác Lê-nin, và độc quyền cai trị của Đảng Cộng sản. Mọi hình thái sinh hoạt của đoàn thể, tôn giáo ngoài chủ nghĩa cộng sản đều bị loại trừ. Con người Việt ở đầu thế kỷ 21 chỉ còn hai chọn lựa : vào nhà tù hay vào giường máy Đảng. Khổ thay khi vào giường máy Đảng, con người chẳng còn được hiện hữu theo cá tính tự do của họ. Có miệng không được nói, có đầu óc không được suy nghĩ, có trái tim không được thương yêu nòi giống và quê hương theo quan điểm riêng biệt. Còn vào nhà tù hay trại cải tạo thì được tự do suy nghĩ một mình, tự do ăn nói một mình. Song tự do như thế là tự do di động trong mồ sống, chẳng ai biết chẳng ai hay, vô tích sự với xã hội, nhân quần. Tự do theo kiểu này, khi nhân phẩm đã bị giải thể, có khác chi thứ tự do của loài trùn quai quai trong lòng đất ?

***Lời tra vấn cho nền văn hiến Việt và
cho sự sinh tử cho mỗi con người***

Thưa quý Ngài,

Là Tăng sĩ Phật giáo, với 83 tuổi đời, tôi không được sống và hoằng dương giáo lý Từ bi của đức Phật cho đồng bào tôi. Từ dưới thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa ngày nay, tôi chỉ biết mùi vị của nhà tù. Bởi có gì một công dân, một người tôn giáo như tôi không được sống trong cảnh tự do ? Và qua tôi, một Giáo hội dân lập có truyền thống 20 thế kỷ trên đất nước này, là GHPGVNTN, không được tự do sinh hoạt, như Công ước quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị của Liên Hiệp Quốc quy định và bảo đảm ?

Câu hỏi tôi đặt ra đây không là sự oán hận cá nhân hay lời than phiền của một tôn giáo. Mà là lời tra vấn thống thiết về tiền đồ của nền văn hiến Việt, và sự sinh tử cho mỗi con người. Là nạn nhân và chứng nhân lịch sử 55 năm qua, tôi muốn được thấy đất nước đổi thay trong khi mình còn sống. Chứ không muốn từ giả cõi đời với hình ảnh của một chính thể bất biến trong chủ trương kỳ thị và đàn áp tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội cùng mọi quyền tự do căn bản của nhân quyền.

10 ngón tay chặt 5 ngón : tiêu diệt Trí, Phú, Địa, Hào và Tôn giáo thời Việt Minh

Năm 1950, sống ở Liên khu 5 vào thời Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động Cải cách Ruộng đất, tôi đã từng nghe cán bộ và loa phóng thanh ra rả ngày đêm kêu gọi nhân dân tiêu diệt năm thành phần xã hội "*Trí, phú, địa, hào, và tôn giáo lưu manh*". Mười ngón tay mà chặt mất năm thì còn lại gì ? Năm 1951, ông Nguyễn Duy Trinh, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu 5, đại diện Chính phủ Trung ương, tuyên bố rằng : "*Phật giáo đã đến lúc cáo chung*". Ông Trinh nêu đích danh Phật giáo, không nhắc nhở hay công kích các tôn giáo khác. Thế là sang năm 1952, chính quyền kháng chiến bắt quân chúng Phật tử phải rời bỏ hàng ngũ Phật giáo để sáp nhập vào Liên Việt, một tổ chức ngoại vi của Đảng. Tôi phản đối, liền bị bắt giam tại Quảng Ngãi, Hội Phật giáo Cứu quốc của chúng tôi bị giải tán. Nhờ có Hiệp định đình chiến Genève năm 1954, tôi mới được trả tự do. Giấy phóng thích không ghi tôi phạm tội gì.

Kỳ thị và đàn áp Phật giáo sau ngày 30.4.1975

Sau ngày 30.4.1975, chính quyền Cách mạng lên ngôi, ai cũng tưởng mọi thành phần dân tộc, mọi tầng lớp nhân dân sẽ được yên ổn làm ăn, tự do sinh hoạt trong tinh thần hòa hợp hòa giải ghi trong Hiệp định Paris. Nhưng không, chuyện cũ tái hiện. Thành phần đông đảo quần chúng là Phật giáo đồ, tổ chức có truyền thống dân tộc và quy mô là GHPGVNTN, là những nạn nhân bị kỳ thị và bị đàn áp trước tiên. Mặc dù lập trường của Giáo hội chúng tôi trước sau như một : dân tộc, hòa bình, từ bi, cứu khổ.

Chính sách kỳ thị và đàn áp thể hiện qua việc bắt Tăng Ni hoàn tục, bắt họ đi kinh tế mới, đi nghĩa vụ sang chiến trường Kampuchea hay đem giam vào trại Cải tạo ; chiếm đoạt tại Saigon và trên khắp các tỉnh thành ở miền Nam tất cả các cơ sở tự viện, gia ốc của Giáo hội, các cơ sở văn hóa, giáo dục, xã hội, kinh tế, viện đại học Vạn Hạnh, hệ thống trường trung, tiểu học Bồ Đề, trường Thanh niên Phụng sự xã hội, cơ quan từ thiện, nhà nuôi trẻ, cô nhi viện, đất chùa, kinh sách, v.v... . Khiến cho 12 Tăng Ni đã phải tự thiêu tập thể tại Chùa Dược Sư ở Cần Thơ ngày 2.11.1975 để phản đối và yêu sách quyền tự do tôn giáo.

Trong bức thư đề ngày 20.9.75, mang số 0278-VHĐ/VP, nhân danh Viện Hóa Đạo gửi ông Chủ

tịch Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam (*kính qua Thượng tướng Trần văn Trà, Chủ tịch Ủy ban Quân Quản Saigon -Gia định*), tôi đã yêu cầu chấm dứt hành động đập phá tượng Phật. Trong thư, tôi nêu rõ 3 trường hợp cụ thể phá tượng Phật tại chùa Bửu Long ở Sóc Trăng ngày 2.9.75 ; đặt mìn phá tượng Phật Quan Âm lộ thiên cao 9 thước tại đồi Phú Hải ở Phan thiết ngày 11.9.75; đặt mìn phá tượng Phật Quan Âm tại Biển Hồ ở Pleiku ngày 11.9.75.

Tình trạng càng lúc càng tệ hại, nên ngày 17.3.1977 tôi lại nhân danh Viện Hóa Đạo viết thư, mang số 044/ VHĐ/VP, gửi Thủ tướng Phạm Văn Đồng, nói lên chính sách đàn áp tôn giáo quy mô tại miền Nam cũ. Kèm thư, tôi nêu rõ 88 trường hợp đàn áp cụ thể và các vụ cưỡng chiếm văn phòng trụ sở Giáo hội tại 29 tỉnh thành : **Phú Bản, Long Khánh, Khánh Hòa, Nha Trang, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Sóc Trăng, Chương Thiện, Saigon, Thủ Đức, Long Châu Tiền, Kiên Giang, Tuyên Đức, Gia Lai, Kontum, Pleiku, Ban Mê Thuộc, Định Tường, Phan Thiết, Bình Tuy, Hậu Giang, Kiên Phong, Thuận Hải, Đồng Nai, Bình Chánh, Biên Hòa, Long An, Minh Hải.** Việc tàn phá các Phật đài tôn nghiêm vẫn tiếp diễn. Cho đến đầu năm 1977, gần 20 tượng Phật Thích Ca và Quán Thế Âm bị phá hủy bằng chất nổ, bằng búa, thủ tiêu hoặc vứt xuống sông. Như các trường hợp xảy ra tại các chùa Tỉnh hội ở Gia Lai, Kontum, Ban Mê thuộc, chùa Vạn Hòa ở Kiên Giang, chùa Khánh Minh ở Cần Giuộc, chùa Thiên Tôn ở Minh Hải, Niệm Phật đường trong bệnh viện Nguyễn Văn Nhựt, v.v...

Bây giờ Dân khinh đảo để

Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu ở miền Bắc trở về Nam thấy tình hình đàn áp nhân quyền nói chung và khủng bố Phật giáo nói riêng, đã phải thán lên trong băng hồi niệm mà ngài cho ghi âm, hiện chúng tôi còn giữ, rằng : "*Tình đoàn kết, thương yêu, kính trọng của nhân dân miền Nam chỉ được 10 ngày. Sau 10 ngày ("giải phóng") : tình đoàn kết tan rã, lòng yêu thương đối thành ghét cay ghét đắng, sự kính trọng bây giờ người dân trở lại khinh đảo để*".

Dù tình hình khó khăn khốc liệt như thế, nhưng Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, vẫn nghĩ đến sự đóng góp phần mình vào cuộc tái thiết quê hương sau thời chiến, nghĩ đến việc thống nhất khối lượng Phật giáo đồ hai miền Nam Bắc, y như thời đất nước chưa bị Hiệp định Genève qua phân, để chấn chỉnh đạo đức, bảo vệ nền hòa bình dân tộc, băng bó vết thương tranh chấp, bất hoà, và bài trừ các tệ nạn xã hội. Viện chúng tôi đã can thỉnh Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu đại diện đến gặp ông Nguyễn Văn Hiếu, Bộ trưởng bộ Văn hóa, trình bày sự việc. Nhưng ông Hiếu trả lời : Thống nhất rất tốt, nhưng không thống nhất với Phật giáo phản động. Hỏi Phật giáo phản động là ai ? Ông Hiếu không trả lời. Phải chăng ông Hiếu và chính quyền Cách mạng không muốn cho Phật giáo đồ Bắc Nam Trung thống nhất trong lễ Đạo, mà chỉ nhằm bắt họ "**thống nhất**" với chính trị ?

Những ai không chịu thế tục hóa đạo Phật liền bị bắt nhốt, bị chụp cho đủ thứ mũ. Hiện trạng mà năm 1977, tôi cùng các vị lãnh đạo cao cấp và trung cấp trong Viện Hóa Đạo, như quý Thầy Thiên Minh, Quảng Độ, Trí Giác, Thông Huệ, v.v... bị bắt giam ở Phan Đăng Lưu. Cuối năm 1977, Hòa thượng Thích Thiên Minh bị tra tấn đến chết trong tù, Giáo hội xin nhận thi hài làm lễ an táng, thì bị từ chối. Hai năm sau, tất cả chúng tôi bị đưa ra tòa xét xử mà vẫn không biết mình phạm tội gì. Bởi chỉ đứng nghe lời vu cáo phán quyết, không được quyền tự biện hộ, cũng chẳng có luật sư bảo vệ như tại các nước văn minh tôn trọng pháp quyền. Người lãnh án treo, người tha bổng, người bị 2 năm, 3 năm, 7 năm tù.

Nền "Phật giáo Nước nhà" biến thành "Phật giáo Nhà nước"

Cuối năm 1981, Đảng và Nhà nước dựng lên tổ chức Phật giáo làm công cụ cho chính trị, bỏ tình thần thống nhất đặc thù của Phật giáo Việt Nam để thu hình vào danh xưng "**Giáo hội Phật giáo Việt Nam**". Từ phong trào Chấn hưng Phật giáo đầu thế kỷ XX, suốt 70 năm qua, tâm nguyện chúng tôi hành trì cho cuộc thống nhất nền Phật giáo Nước nhà, thì nay Đảng nấn dựng ra tổ chức Phật giáo Nhà nước. Vì vậy mà chúng tôi phản đối. Việc Giáo hội là của chư Tăng Ni và Phật tử quyết định, có sao Đảng lại nhúng tay sắp đặt và quyết định thay cho hàng giáo phẩm Giáo hội và quần chúng Phật tử? Báo chí Đảng và Nhà nước dựa vào vài Tăng sĩ tên tuổi làm bình phong trấn an quần chúng trong nước và dư luận thế giới. Nhưng ngoài những người đội lốt Tăng già, còn lại là những trường hợp cá nhân bị bó buộc, bị lũng đoạn, thúc ép, hoặc nhiều vị lâm cảnh giả dại qua ải. Khiến Phật tử toàn quốc khổ tâm chứng kiến cảnh: Một Giáo hội Nhà nước đã chết mà chưa chôn! Một Giáo hội Dân lập (GHPGVNTN) đã chôn mà vẫn sống!

Giáo hội là nơi tập hợp những người mang cùng chí nguyện đem lại Chân, Thiện, Mỹ và giải thoát khổ đau cho đời. Không thể là nơi hoan hô, đả đảo suốt ngày. Vì vậy chúng tôi từ khước hình thức và nội dung của một Giáo hội công cụ. Thế là ngày 25.2.1982, tôi nhận Quyết định số 71/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Minh Đạm, Phó giám đốc Công an thành phố và ông Lê Quang Chánh, thay mặt Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố ký, trục xuất tôi ra khỏi thành phố Saigon. Áp giải về quản thúc tại tỉnh Nghĩa Bình từ đó đến nay. Bản Quyết định ghi tội danh của tôi là "**lợi dụng tôn giáo để gây chia rẽ khối đoàn kết dân tộc (...), gây nguy hại và an ninh trật tự của thành phố**". Lấy quyền gì mà Ủy ban Nhân dân Thành phố quyết định, bắt giam, lưu đày một tu sĩ cũng là công dân như tôi, chẳng cần thông qua sự xét xử của bất cứ tòa án nào. Cung cách ấy có là tôn trọng pháp quyền chăng? Cùng bị bắt, cùng bị đưa về nguyên quán quản thúc như tôi, còn có Hòa thượng Thích Quảng Độ giải về Thái Bình ở miền Bắc.

Dân biết, dân tâm hòng. Đảng biết, đảng bỏ tù

Năm 1992, Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu viên tịch tại chùa Linh Mục ở Huế. Cuối tháng 4 năm ấy, tôi xin phép ra Huế thọ tang Ngài cùng với chư tôn Giáo phẩm cao cấp, trung cấp của Giáo hội và Tăng Ni, Phật tử quy tập về từ các miền Nam, Trung, Bắc. Tại lễ diếu này, tôi được chư vị Giáo phẩm có mặt, chiếu Chúc thư của cố Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu, ủy nhiệm tôi làm Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, để cùng với nhị vị Hòa thượng Thích Quảng Độ, Thích Pháp Tri lãnh đạo Giáo hội vận động phục hồi quyền sinh hoạt cho GHPGVNTN, và tổ chức Đại hội VIII để bổ sung nhân sự lo việc hoàng pháp lợi sanh.

Tiếp nhận ấn tín của Giáo hội và trọng trách chư Giáo phẩm giao phó, về lại Quảng Ngãi tôi viết "**Đơn xin cứu xét nhiều việc**" đề ngày 25.6.1992 bao gồm 9 yêu sách gửi các ông Tổng bí thư Đảng, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Tối cao Pháp viện và Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc. Lạ thay, thư không được hồi âm. Không bao giờ được hồi âm, những thư trước đó cũng như nhiều thư sau này. Đảng và Nhà nước thường tuyên bố nền dân chủ Xã hội Chủ nghĩa Dân chủ một triệu lần hơn các nước dân chủ tư sản phương Tây. Sao lại giữ thái độ xem thường tiếng kêu cứu của người dân như thế? Khẩu hiệu tuyên truyền của Đảng và Nhà nước là "**dân biết, dân làm, dân kiểm tra**" còn mang ý nghĩa gì nữa?

Sự trả lời gián tiếp mà chúng tôi nhận được là hai tài liệu "**Mật**" mang số 125/TUDV của Ban Dân vận và "**Tuyệt Mật**" mang số 106/PA 15-16 của cơ quan Công an Bộ Nội vụ vào năm 1993. Hai tài liệu này chỉ thị cán bộ công an và tôn giáo vận "**cắt đứt tay chân**" và lấy "**giáo luật, pháp luật**" cô lập tôi và chống hàng giáo phẩm GHPGVNTN, mà tài liệu gọi bằng danh xưng không mấy lễ độ và rất thiếu chính trị "**Bọn phản động Phật giáo Án Quang**"!

Phản động hay không phản động chỉ là cách Đảng phân chia thù bạn. Chứ trong thực tế, tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng, chẳng ai thoát khỏi sự kìm kẹp, hạn chế tối đa nếu không nói là ức chế của những sắc luật, nghị định, hướng dẫn về tôn giáo. Suốt hai ngàn năm lịch sử Việt, ở vào các triều đại tự chủ và độc lập, Phật giáo chưa bao giờ nhận các loại Sắc luật dành cho tôn giáo như thế. Từ Nghị định 297/CP, rồi 69 của Hội đồng Bộ trưởng năm 1991 đến Nghị định 26/1999/ND-CP, từ các Chỉ thị, Hướng dẫn 379/TTG, 500/HD/ TGCP đến Hướng dẫn Nghị định 26 của Ban Tôn giáo Chính phủ hôm 16.6.1999, 25 năm rông rã vừa qua tất cả các tôn giáo, các người có tín ngưỡng đều buộc phải đứng sấp hàng nghe Nhà nước dạy bảo qua Ban Tôn giáo Chính phủ về những điều chẳng dính líu chi đến chuyện tín ngưỡng, chuyện giác ngộ hay giải thoát khỏi vô minh, khổ nạn. Chẳng có gì gọi là tự do cả.

Đây là tình trạng và hoàn cảnh người dân nói chung, người tu sĩ và Phật tử nói riêng chịu đựng trong ức chế và khốn cùng tại miền Nam 25 năm qua, tại miền Bắc 45 năm qua.

**Phục hồi quyền sinh hoạt của
Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất,
trả tự do cho tù nhân tôn giáo và
bãi bỏ Nghị định 31/CP**

Con chim sắp chết tiếng nó kêu thống thiết. Người lão tăng sắp về cõi Phật như tôi không nói lời gian dối : Đảng và Nhà nước không thể mãi mãi che đậy những lỗi lầm của mình để làm chuyện thất đức, mà hậu quả khiến nhân dân bản cùng, tôn giáo bị đàn áp, trí thức mất tự do tư tưởng, nhà báo mất tự do ngôn luận, văn nghệ sĩ mất quyền sáng tạo, người lao động không tự do nghiệp đoàn...

Đã đến lúc cần chấm dứt tình trạng làm cho dân nghèo nước yếu, nhân tài và trí thức tiêu ma.

Đối với Phật giáo, chúng tôi yêu sách GHPGVNTN phải được phục hồi quyền tự do sinh hoạt trên pháp lý hiện hành, vốn được quy định và bảo đảm tại Hiến chương, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị của LHQ. Các Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni, Phật tử sau khi được trả tự do phải được phục hồi hộ khẩu, quyền công dân và quyền tự do hành đạo ; bãi bỏ Nghị định 31/CP để chấm dứt vĩnh viễn chế độ quản chế hành chính phi luật pháp khiến kẻ được trả tự do vẫn thấy như mình bị dẫn độ từ nhà tù nhỏ sang nhà tù lớn, khiến ai nấy nơm nớp lo âu bị bắt vô cớ bất cứ lúc nào. Các Tăng sĩ, Phật tử còn bị giam giữ hay quản chế phải được trả tự do và giải chế. Nếu xét thấy họ có tội, thì đưa ra xét xử công khai trước một tòa án với quyền bào chữa của luật sư do họ chọn lựa, cùng sự hiện diện của báo chí quốc tế.

Ngoài ra, chúng tôi xin trả lại "*chiếc mũ phản động*", "*chiếc mũ phá hoại*", "*chiếc mũ vu cáo chống đối*" cho những ai chụp lên đầu chúng tôi. Đạo Phật là đạo thực hành sự Giác ngộ và Cứu khổ. Đạo Phật là đạo xây dựng một cõi người nhân ái và huynh đệ. Đạo Phật không chống đối những tư tưởng thời đại, vì những tư tưởng ấy sẽ theo thời đại đi qua. Đạo Phật lấy Chánh Kiến soi sáng các thiên kiến, tà kiến mà thôi.

**Linh quyền cho người chết và
Nhân quyền cho người sống : 3 lời đề nghị**

Kỷ niệm 25 năm chấm dứt chiến tranh, theo tôi nghĩ, Đảng và Nhà nước nên làm chuyện có một không hai, chuyện không ai dám làm, ngoại trừ kẻ có hùng tâm tráng chí. Ấy là thực hiện ba nghĩa cử văn minh :

Thứ nhất, chấm dứt vĩnh viễn sự gây chiến trong ý nghĩ (*tư duy*) cũng như trong hành động, đối với mọi thành phần dân tộc và tôn giáo ngoài đảng

Cộng sản. Sự gây chiến ấy đã từ lâu hóa trang bằng chủ trương đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản ;

Thứ hai, lấy ngày 30.4 làm "*Ngày Sám hối và Chúc Sinh toàn quốc*". Sám hối với người chết và Chúc Sinh người sống. Các nước dân chủ Tây phương làm cuộc sám hối các lỗi lầm hàng ngày, qua cơ chế tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do phê phán để chính quyền sửa sai. Một tôn giáo lớn của phương Tây như Giáo hội Công giáo, mà vừa đây đức Giáo hoàng cũng phải làm cuộc Thống hối các sai lầm bức tử và bạo động của Giáo hội dọc hai ngàn năm qua đối với đồng loại và các tôn giáo khác. Có thể nào Đảng và Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa dám khẳng định không vi phạm sai lầm trong 55 năm qua ? Bao nhiêu lời tả oán từ hai cuộc chiến, trong Cải cách ruộng đất, trong Tổng tiến công Tết Mậu thân ở Huế, trong các vùng Kinh tế mới, và tại các Trại tập trung Cải tạo. Dù chối bỏ cách nào chăng, vẫn khó tránh né một thực tế, là oan hồn bị bức tử đếm không xiết. Đảng và Nhà nước hãy xót thương những người chết, hãy nghĩ đến Linh quyền của họ mà Sám hối và làm lễ Cầu Siêu cho vong hồn họ thôi vất vưởng gọi kêu báo oán.

Linh quyền cho người chết. Nhân quyền cho người sống, đây là ý nghĩa của lễ Chúc Sinh. Xưa các vua chúa Tế Trời mỗi năm ở đàn Nam giao cầu cho quốc thái dân an. Nay ở thời đại mới, Nhà nước nên áp dụng luật pháp bảo đảm các quyền tự do căn bản về dân sự và chính trị cho mọi công dân, như một cách Tế thờ Người.

Thứ ba, ban hành thành Sắc luật trong việc tìm kiếm thi hài kẻ chết trận, dù họ thuộc bộ đội miền Bắc hay binh sĩ miền Nam để chôn cất và trả nghĩa cho gia đình họ khỏi ngậm ngùi ; trả tự do cho toàn bộ những người tù vì chính kiến hay tôn giáo ; phục hồi danh dự những kẻ chết oan, và cấp dưỡng xứng đáng những người tàn tật vì chiến tranh, không phân biệt Nam Bắc, chính kiến.

Làm được ba điều nói trên cùng với việc tôn trọng quyền tự do sinh hoạt của GHPGVNTN, chiến tranh mới thực sự chấm dứt, cuộc lễ 25 năm mới mang ý nghĩa khởi đầu cho cuộc hòa hợp dân tộc thực sự.

Mong lắm thay.

Trân trọng chào quý Ngài.

Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống GHPGVNTN

(*ký tên*)

Tỳ kheo THÍCH HUYỀN QUANG

Bản sao kính gửi :

- Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo "*để kính tường*" - Văn phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ "*để tri tường*" - Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế tại Paris "*để phổ biến*" - Hồ sơ lưu.

DIỄN VĂN
CHÀO MỪNG PHẬT ĐẢN
LẦN THỨ 2544

Nam mô Bốn sứ Thích Ca Mâu Ni Phật,
Kính bạch Chư Tôn Trưởng lão,
Kính thưa chư liệt vị Tôn đức Tăng Ni,
Thưa toàn thể Phật giáo trong và ngoài nước,

Giây phút thiêng liêng đã đến. Ngày Rằm tháng Tư tung bừng và sáng láng, ngày Đức Bốn Sứ Thích Ca ra đời. Giây phút mà hằng trăm triệu Phật giáo đồ trên toàn thế giới không hẹn vãn gặp nhau nơi **BẢN THỆ ĐỘ SINH** cao cả của Đức Phật, tuyên dương cách đây 2544 năm. Cũng như thế, trên giải đất ba miền Nam Trung Bắc, từ đồng ruộng, thị trấn đến núi cao, hải đảo, từ đất khách xa xôi trên năm châu lục, hoặc nơi tù đày, quản chế... người Phật tử Việt Nam chẳng còn bị ngăn cách bởi không gian, thời gian, núi sông hay tường vách, bỗng chốc nắm tay nhau lục hòa đoàn tụ trong Đại Bi Tâm.

Đức Phật ra đời để thực hiện mục tiêu duy nhất : Ấy là phục vụ chúng sinh thoát khỏi trầm luân khổ ách và ngộ nhập tri kiến Phật. Bản thệ ấy không lay chuyển, không thối chí dưới bất kỳ thời đại nào, hoàn cảnh nào, ở bất kỳ tuổi tác, chức vị hay thành phần xã hội nào.

Đạo Phật đến Việt Nam với mục tiêu duy nhất : Ấy là phục vụ dân tộc Việt Nam bước lên đường văn hiến như một khảng định của trí tuệ, từ bi và tự chủ. Đất nước có lúc thịnh lúc suy, nhưng đạo Phật chưa hề thẳm trầm trong đại nguyện cứu người lầm than. Bởi thế, người Phật tử thực hành đạo Phật cũng là đồng góp xây dựng quê hương. Đây chính là hai mặt của một thể thống nhất giữa Dân tộc và Phật giáo.

Mừng ngày Phật Đản ngoài niềm hoan hỷ tự tâm, cung nghinh cúng dường, còn là giây phút thiêng liêng mà mỗi năm một lần, người con Phật lập nguyện thi hành **BẢN THỆ ĐỘ SINH** cao cả của Đức Phật. Hãy để cho **BẢN THỆ ĐỘ SINH** ấy tràn ngập thân tâm, dào dạt mọi mồm miệng tư ngã, thiên kiến, khiến cho người con Phật không nhìn nhận ra nhau trong công trình độ thế. Nhân lành của Phật tính không phát huy, làm sao có quả tốt để đối trị một xã hội suy thoái đạo đức, nơi con người chỉ biết tích cực gây thảm khổ cho nhau ?

Cho nên, thực hiện **BẢN THỆ ĐỘ SINH** của Đức Phật, trước là tăng trưởng tín tâm, kiên trì giới hạnh; sau là thực hiện Lục hòa làm nền tảng cho công cuộc chấn hưng Đạo pháp và phục hồi sự vẻ vang cho Dân tộc.

Nhân lễ Phật Đản lần thứ 2544, cũng là Khánh đản đầu tiên trước thềm thiên kỷ Tây lịch mới, tôi kêu gọi sự thực hiện ba điều Đức Phật và chư Bồ tát đã hoàn tất và nay chúng ta phải kế tục truyền thừa. Đó là **Bố thí, Từ bi và Trí tuệ. Bố thí để diệt tham lam và Đản Áp. Từ Bi Để Diệt Sân Hận và Tương Sát. Trí Tuệ Để Diệt Vô Minh, Bất Hòa và cố chấp.**

Trong giờ phút thiêng liêng này, tôi kêu gọi chư Liệt vị cùng toàn thể Phật giáo trong và ngoài nước dành một phút mặc niệm chư vị Thánh tử đạo, những người đã hy sinh để bảo vệ Dân tộc và Chánh pháp ; đồng lúc cầu nguyện cho quốc thái dân an và Đạo pháp huy hoàng bất diệt.

Thanh Minh Thiền viện Saigon, Mùa Phật Đản, ngày 7.5.2000 Viện trưởng Viện Hoá Đạo.

Sa môn **THÍCH QUẢNG ĐỘ**

BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ - ÂU CHÂU -

Chân Thành Tri Ân

Thượng Tọa Thích Như Điển

Trụ trì chùa Viên Giác - Đức quốc -

đã hoan hỷ in cho chúng con tập Nội San Sen Trắng này.

Ngoài ra, vào những dịp Đại Lễ, Thượng Tọa còn từ bi ủng hộ tịnh tài cho BHDTU làm phương tiện sinh hoạt.

7in Giờ Chót - 10.09.2000

(Site VietBao)

**Phỏng Vấn TT Như Điển,
Viện Chủ Chùa Viên Giác Tây Đức**

Trong chuyến sang Hoa Kỳ tham dự Đại Hội Kỳ II của GHPGVNTN/VPII Viện Hóa Đạo tại Seattle, Thượng Tọa Thích Như Điển đã về California để tham dự hai buổi họp với các Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại chùa Liên Hoa.

Thượng Tọa Thích Như Điển hiện là Viện Chủ chùa Viên Giác tại Hannover Đức Quốc. Trước năm 1975, đã được đi du học tại Nhật Bản. Tại đây, Thượng Tọa đã tốt nghiệp Cao Học ngành Phật Học và Cao Học ngành Giáo Dục Thiếu Nhi và Tráng Niên. Sau năm 75, Thượng Tọa đã không trở về Việt Nam mà theo lời thỉnh mời của một số Phật Tử, đến định cư tại Tây Đức, lập nên chùa Viên Giác và thành lập cộng đồng Phật Giáo Hannover. Thượng Tọa đã thu dưỡng và đào tạo nhiều đệ tử tăng sinh, nhiều vị đã tốt nghiệp các văn bằng từ cử nhân đến tiến sĩ trong nhiều ngành.

Thông thạo 7 ngôn ngữ và có căn bản vững chắc về ngành giáo dục nên TT được Giáo Hội Tăng Già Thế Giới (gồm 36 quốc gia) đề cử vào chức vụ "Đặc Trách Về Thanh Thiếu Niên Phật Tử". Do vậy, TT thường có dịp đi nhiều nơi và tiếp xúc với các giới trẻ trên toàn cầu.

Trong Đại Hội Kỳ II vừa qua, TT cũng nhận chức vụ "Đặc trách về Gia Đình Phật Tử của 5 Châu".

Sau đây là nguyên văn cuộc phỏng vấn do Thượng Tọa dành cho phái viên VB Nguyễn Kim:

NK: Kính mừng Thượng Tọa đến quận Cam. Xin phép được gọi là Thầy trong cuộc phỏng vấn. Trước hết, xin Thầy cho biết vị trí hiện tại của Thầy trong GHPGVNTN/VPII/VHĐ.

TT Như Điển: Nam Mô A Di Đà Phật. Qua cuộc họp khoáng đại kỳ 2 tại chùa Cổ Lâm Seattle trong mấy ngày 31/8 và 1,2,3 tháng 9 vừa qua, Giáo Hội có đề cử một ban Thường Vụ của VP II VHĐ. Trong Ban Thường Vụ đó thì đại diện của các Châu đã bầu sẵn. Trong kỳ Đại Hội vừa rồi có nhiều vấn đề cần phải giải quyết, ví dụ như vấn đề Tăng Sự của thế giới, vấn đề của GDPT trên thế giới. Sau khi họp Hội Đồng Điều Hành và Hội Đồng Chỉ Đạo, chúng tôi được Hòa Thượng Phó Viện Trưởng cũng như Chư Tôn Đức đề cử đảm nhiệm việc liên lạc giữa các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại các châu lục trên thế giới.

NK: Đại Hội đã ra một nghị quyết 7 điểm. Xin Thầy cho biết, theo Thầy, điểm nào quan trọng nhất và khẩn cấp nhất?

TT Như Điển: Theo Đại Hội, điều căn bản nhất vẫn là vấn đề đào tạo các tăng-sĩ có thực tu thực học và giới hạnh để nối tiếp con đường hoằng pháp của Giáo Hội trong tương lai cũng như đào tạo các cư sĩ, lập chương trình tu học cho giới cư sĩ mỗi năm, cố gắng tạo điều kiện dành ra 5 hay 10 ngày tu học và giới tu sĩ có cơ hội An Cư Kiết Hạ, ngồi lại để chiêm nghiệm cuộc sống của mình trong sự hành đạo của các quốc gia trên thế giới. Đó là điều quan trọng thứ nhất về vấn đề nội bộ.

Còn về đối ngoại, như Hòa Thượng Quảng Độ có nói: "Nội tuyên chánh pháp. Ngoại tuyên nhân quyền."

Điểm này cũng rất là quan trọng trong giai đoạn hiện tại cho nên trong bản quyết nghị cũng có nói đến. Bên trong thì củng cố nội bộ Tăng Đoàn cũng như Cư Sĩ thật là vững mạnh theo tinh thần giáo pháp của Đức Phật. Bên ngoài luôn luôn hướng cho thế giới thấy rằng VN chúng ta vẫn còn nhiều đau khổ, nhân quyền vẫn còn bị áp bức nhất là Tôn Giáo vẫn còn bị đàn áp.

Trong 7 điểm, chúng tôi nghĩ, thật ra điểm nào cũng quan trọng hết, nhưng 2,3 tôi vừa nêu ra là nổi bật nhất mà Giáo Hội đang quan tâm.

NK: Hiện nay, chính phủ CSVN đang thi hành một chiến dịch o-ép GHPGVNTN do Thầy Huyền Quang và Thầy Quảng Độ lãnh đạo vào hệ thống của Giáo Hội nhà nước. Trong Đại Hội này, VPVHD có dự tính gì thực tiễn để hỗ trợ Giáo Hội tại quê nhà?

TT Như Điển: Xin thưa, từ năm 75 đến nay, Giáo Hội tại quê nhà đã gặp rất nhiều khó khăn. H.T Quảng Độ cũng như H.T Huyền Quang và một số chư vị lãnh đạo trong Viện Hóa Đạo đã bị giam cầm bắt bớ. Các vị Hòa Thượng Thiện Minh, Quảng Độ, Huyền Quang đã không ngại vào tù ra tội để duy trì Giáo Hội. Bây giờ GHPGVNTN/VP II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ và có mặt trên khắp năm Châu, chúng tôi vẫn theo truyền thống đó để tiếp tục đi. Dù CSVN muốn chiêu dụ GHPGVNTN cộng tác với GH nhà nước, nhưng xin thưa rằng, khi nào mà Ủy Ban Tôn Giáo của chính phủ còn đặt lên sự hoành hoạt của GH trong nước thì xin thưa rằng không ai có thể cộng tác được.

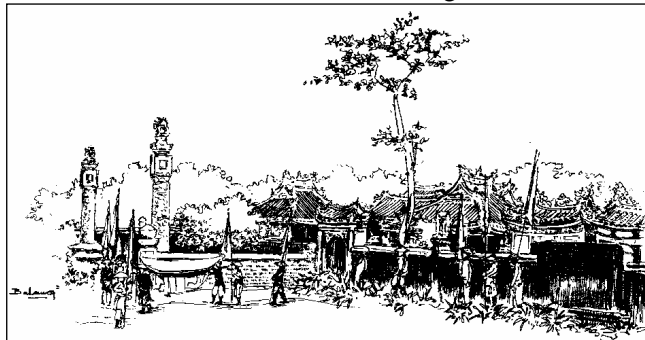
NK: Thưa Thầy, như đã nói là Thầy phụ trách về các vấn đề của Gia Đình Phật Tử 5 Châu. Khi đặt ra chức vụ này và nhiệm vụ này, phải chăng là giữa GHPGVNTN/VP II và tổ chức GDPT tại các châu lục khác nhau đã có những dị biệt cần phải giải quyết. Nếu có xin Thầy cho biết do phát sinh từ đâu và phương hướng để giải quyết này ra sao?

TT Như Điển: Theo tôi nghĩ thì sự khác biệt do từ lối sống của các quốc gia tự do mà chúng ta sinh sống và cách hành sự của sự tự do. Chư Tăng cũng vậy mà Phật Tử cũng vậy. Trong quá khứ, do sự khác biệt, hẳn đã có đôi lúc hiểu lầm nhau. Theo tôi thì GDPT và GH chỉ nên xử dụng tình thương và trí huệ để đưa tuổi trẻ đi vào nề nếp giống như là cái quy cũ ở bên nhà.

Nhiệm vụ của chúng tôi là dần trải cái tâm thức của mình để tạo dựng một sự thông cảm giữa các Anh Chị GDPT và cố gắng nối kết lại với nhau để làm việc với GH trong tinh thần phụng sự dân tộc và đạo pháp.

NK: Xin thầy cho biết về việc HT Quảng Độ được đề cử vào giải Nobel Hòa Bình năm nay?

TT Như Điển: Theo chúng tôi được biết, Ủy Ban Cứu Xét Giải Nobel Hòa Bình, mọi năm họ đã nhận hồ sơ đề cử vào tháng 2 mỗi năm rồi. Như quý vị ở Hoa Kỳ đã biết, hiện có mấy trăm vị Dân Biểu và Thượng Nghị Sĩ cũng như các giáo sư đại học cũng đã hỗ trợ cho HT Quảng Độ làm ứng viên giải Nobel Hòa Bình năm nay. Riêng cá nhân chúng tôi ở Đức cũng đã vận động vị Thủ Tướng của Tiểu Bang là Dr Albrecht và Dr Altes, nguyên là phân khoa trưởng phân khoa Tôn Giáo Đại Học Hannover, và 2 vị này cũng đã ký tên ủng hộ HT lãnh giải Nobel năm nay.



NK: Nhân loại đang bước vào thế kỷ của Toàn Cầu hóa. Trong tư thế của một vị tu sĩ đã và đang đảm đương nhiều công việc liên hệ tới giới trẻ trong Giáo Hội, xin Thầy cho một ý kiến chung để Anh Chị Em hiểu rõ hơn vị

trí và trách nhiệm của mình trong lòng Phật Giáo và Nhân Loại.

TT Như Điển: Đức Đạt Lai Lạt Ma luôn luôn nói rằng: Time is change. Thời gian luôn luôn thay đổi thì chúng ta cũng không thể dừng bước ở một thời điểm nào hết. Đức Phật có nói rằng: các Pháp đều do nhân duyên sanh và tất cả các Pháp đều do nhân duyên diệt, thế thì không có Pháp nào luôn luôn tồn tại một chỗ, tất cả phải thay đổi và hoán chuyển. Cái này mất thì cái kia sinh ra, cái kia sinh ra thì cái này tồn tại và cứ liên tục phát triển như vậy.

Nhà Bác học Albert Einstein đã từng nhìn nhận trong Đạo Phật có tất cả tính chất khoa học.

Chúng ta đã được quyền hãnh diện là người con Phật, để xiển dương Giáo Pháp của Ngài trong tinh thần Từ Bi và Trí Tuệ, không những cho những người VN chúng ta mà cho mọi người quy hướng về với giáo lý của Đạo Phật.

NK: Xin cảm ơn thầy. Kính chúc Thượng Tọa Pháp thể khinh an, Phật sự viên thành, cùng lời thăm hỏi đến các đạo hữu chùa Viên Giác và các đơn vị GDPT.